



课堂学习单

姓名：_____



shēng zì liàn xí

生字练习：

比比比比							
bǐ	bǐ						
比	比						
李李李李李李李							
lǐ	lǐ						
李	李						
草草草草草草草草							
cǎo	cǎo						
草	草						
刀刀							
dāo	dāo						
刀	刀						
象象象象象象象象象象							
xiàng	xiàng						
象	象						

呀呀呀呀呀呀呀							
ya	ya						
呀	呀						
位位位位位位位							
wèi	wèi						
位	位						



Cut and paste. Make your own picture cards.



bǐ sài
比赛

xíng lǐ
行李

lǐ zi
李子

zuò wèi
座位

dāo zi
刀子

jiǎn dāo
剪刀

cǎo dì
草地

cǎo méi
草莓